

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 02 năm 2022  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Sỹ.

Ông Trần Thanh Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm ZZZZZ (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T P, xã P T, huyện PT, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M(vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T P, xã P T, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Bà Nguyễn Thị G trình bày tại đơn khởi kiện như sau:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Mchung sống với nhau vào năm 1990, có tổ chức cưới gả nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu sống chung với nhau rất hạnh phúc, thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên đã ly thân và sống riêng từ năm 2020 đến nay. Hiện bà không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu xin ly hôn với ông M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông M có 03 con chung, các con hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu

tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông M vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn M được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông M có nơi cư trú tại Ấp T P, xã P T, huyện PT, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị G có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G và ông M.

[2] Về hôn nhân: Bà G và ông M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà G và ông M đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống bà G xác định có nhiều mâu thuẫn, bà và ông M đã ly thân từ năm 2020 nay, hiện không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong suốt thời gian bà G yêu cầu ly hôn ông M cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Mặc khác, do bà G và ông M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Hội đồng xét xử có cơ sở tuyên bố mối quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà G xác định bà và ông M có 03 người con chung, nhưng hiện nay các con đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự nuôi bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà G xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà G xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà G phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị G phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 11/11/2021, bà G đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0017346 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Bà G và ông M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bình**